

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28/3/2022  
V/v Tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hoanh
- Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện

Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Đinh Thị M, địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Phú Th, địa chỉ: Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Phạm Thị A, địa chỉ: khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị M và anh Đỗ Phú Th tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A vào năm 2020. Trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả Chị M và anh T đều mâu thuẫn gay gắt với cha mẹ hai bên. Chị M đưa con về sống với cha mẹ ruột từ tháng 9/2021 để vợ chồng có thời gian suy nghĩ, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay Chị M xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng nên Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Phú Th để chị được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: vợ chồng có 01 cháu là Đỗ Phú Hiền Tr (sinh ngày 11/8/2020). Nay ly hôn Chị M có nguyện vọng được nuôi cháu Tr cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Chị M không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án, bị đơn Đỗ Phú Th trình bày:* Anh T và Chị M tự nguyện kết hôn hợp pháp vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A. Do bất đồng quan điểm sống, nhất là về tiền bạc nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau và mâu thuẫn với cả cha mẹ hai bên, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Từ tháng 9/2021 Chị M bỏ con về sống với cha mẹ vợ, anh T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được giải quyết. Nay anh T xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng có 01 cháu là Đỗ Phú Hiền Tr (sinh ngày 11/8/2020). Nay ly hôn anh T đồng ý giao cho Chị M chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi cháu Tr cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn Đinh Thị M và bị đơn Đỗ Phú Th thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị M và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của Chị M được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa vợ chồng, giao cháu Đỗ Phú Hiền Tr (sinh ngày 11/8/2020) cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung Chị M và anh T khai không yêu cầu Tòa can thiệp nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đinh Thị M khởi kiện ly hôn đối với anh Đỗ Phú Th, có hộ khẩu thường trú tại Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ việc nộp văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình về các vấn đề liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị M và anh Đỗ Phú Th thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

*Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của anh T, Chị M thì thấy:* Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm,

không tôn trọng, tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và xúc phạm cả cha mẹ hai bên. Tại hồ sơ vụ án Chị M cương quyết xin ly hôn, anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh T, Chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị M, xử cho Chị M được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Xét lời khai và yêu cầu của Chị M, anh T về con chung thì thấy ý kiến thống nhất của anh T, Chị M giao con chung là Đỗ Phú Hiền Tr (sinh ngày 11/8/2020) cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật nên chấp nhận.

Tại hồ sơ vụ án Chị M không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Chị M và anh T khai không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] *Về án phí*: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Chị M phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên xử cho chị Đinh Thị M được ly hôn với anh Đỗ Phú Th.

- *Về con chung*: Giao cho chị Đinh Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Phú Hiền Tr (sinh ngày 11/8/2020) cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Chị Đinh Thị M không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Phú Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Án phí kiện xin ly hôn số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) chị Đinh Thị M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) Chị M đã nộp theo biên lai thu số 0003606 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Đ.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu*

*cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích luật thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- UBND thị trấn A
- Chi cục THADS H.Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Linh**

